

Bản án số: 92/2021/HS-PT
Ngày 26 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Ông Trần Minh Bắc
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2021/TLPT-HS ngày 03-6-2021 đối với bị cáo Lê Phước S do có kháng cáo của bị cáo, của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Phước S, sinh năm 1995 tại Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Phước T, sinh năm 1969; mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 24/10/2021 (có mặt).

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng – Văn phòng luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng – Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Anh Hoàng Nhật M, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Huỳnh Tho – Văn phòng luật sư Nhân Tín – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước S và chị Nguyễn Thị Kim L có quan hệ tình cảm và thuê phòng trọ tại khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để ở chung. Đến tháng 09/2020, giữa S và chị L phát sinh mâu thuẫn nên S chuyển về nhà mẹ đẻ ở khu phố N, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sinh sống. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/09/2020, sau khi đi nhậu về, S nhờ anh Huỳnh Thanh Th chở đến phòng trọ của chị L tại khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, S thấy anh Hoàng Nhật M ở trong phòng trọ của chị L nên ghen với M. S lấy 01 con dao thái lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm và lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 11,5cm trong khu vực bếp của phòng trọ đe dọa tấn công M thì được anh Th, chị L can ngăn và khuyên anh M chạy đi, khi anh M chạy được khoảng 300m ra đến đường thuộc khu phố T, phường P thì bị S đuổi kịp. S cầm dao thái lan, đứng đối diện với anh M, tay trái của S cầm tay phải của anh M kéo về phía mình, dùng tay phải đang cầm con dao giơ lên, cắt mạnh từ trên xuống vào tay phải của anh M 02 nhát gây thương tích rồi vứt con dao xuống đất. Lúc này, anh Th chạy đến nơi nhặt con dao và ném vào trong bụi cây bên đường. Thấy anh M chảy nhiều máu, sợ nguy hiểm đến tính mạng nên S tự cởi áo thun màu trắng mà S đang mặc trên người đưa cho anh Th để băng bó vết thương cho anh M. Sau đó, anh Th đưa anh M đến Trung tâm y tế thị xã P cấp cứu còn S quay về phòng trọ chờ chị L đến trung tâm y tế thị xã P. Khi đến nơi, thấy chị L quan tâm lo lắng cho M nên S tiếp tục lấy chiếc kéo kim loại dùng để gấp bông để trên chiếc xe đẩy trong phòng cấp cứu uy hiếp anh M thì được mọi người can ngăn nên S bỏ ra ngoài. Sau khi được sơ cứu, anh M được chuyển đến bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 340/TgT ngày 14/10/2020 của Trung tâm Pháp y, sở Y tế tỉnh BR-VT kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo trung bình.
- 01 sẹo lớn.
- Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ (P) đoạn cẳng tay.
- Hẹp 80% động mạch trụ phải sau điều trị.

2. Vật gây ra thương tích nói trên là loại vật gì? Chiều hướng tác động và cơ chế gây nên thương tích:

Các thương tích nêu trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 38% (ba mươi tám

phần trăm).”

Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao thái lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 11,5cm đã được chuyển qua Chi cục thi hành án Dân sự thị xã P bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Hoàng Nhật M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 334.700.000đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với anh Huỳnh Thanh Th, quá trình điều tra xác định anh Th không biết việc Lê Phước S gây thương tích cho anh M và có can ngăn S gây thương tích cho anh M nên không đồng phạm với S về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Phước S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phước S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2020.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Lê Phước S đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Hoàng Nhật M, Lê Phước S có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Nhật M số tiền 334.700.000đ (ba trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) Lê Phước S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004588 ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để khắc phục thiệt hại theo yêu cầu bồi thường của anh Hoàng Nhật M. Lê Phước S tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Nhật M số tiền 304.700.000đ (ba trăm lẻ bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn kháng cáo ngày 06/5/2021, bị cáo Lê Phước S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin xem xét lại phần trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật; ngày 27/4/2021 bị hại Hoàng Nhật M kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo do bị cáo phạm tội có tính côn đồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Phước S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại Hoàng Nhật M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm và có tính côn đồ.

Mức hình phạt do cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội. Từ đó Viện kiểm sát xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phước S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Phước S 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về kháng cáo của bị cáo xin xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng phát biểu quan điểm bảo vệ cho bị cáo như sau: Luật sư thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát; bị cáo có gây thương tích cho bị hại nhưng ngay sau đó là cởi áo của mình băng bó cho bị hại; bị cáo tự đến công an đầu thú; bị cáo có thời gian làm dân quân. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Về kháng cáo xin xem xét lại phần bồi thường dân sự, luật sư thấy rằng có nhiều khoản không có tài liệu chứng minh; có khoản vượt quá quy định như về tổn thất tinh thần. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo trình bày của luật sư.

Luật sư Huỳnh Tho phát biểu quan điểm bảo vệ cho bị hại như sau: Về trách nhiệm hình sự luật sư thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật nên đã được sơ thẩm ghi nhận, và cho đến nay bị cáo không bồi thường thêm nên luật sư thấy rằng không có căn cứ xem xét lại phần bồi thường dân sự. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về thủ tục kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

2.1 *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai

của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/9/2020, tại khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, khi gặp anh Hoàng Nhật M đang ở phòng trọ chị Nguyễn Thị Kim L (bạn gái cũ của S), do ghen tuông nên Lê Phước S đã có hành vi dùng dao thái lan cắt 02 nhát vào tay phải của anh M gây thương tích 38%. Hành vi của bị cáo Lê Phước S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Dù không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh M, nhưng chỉ vì ghen tuông không có cơ sở, đã được mọi người can ngăn, bị cáo dùng dao- hung khí nguy hiểm cắt vào tay phải bị hại gây thương tích; khi bị hại đang được cấp cứu, bị cáo tiếp tục có hành vi cầm kéo kim loại tại phòng cấp cứu uy hiếp bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội theo qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo Lê Phước S xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét phần bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật; kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo 05 (năm) năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án trên là bằng mức hình phạt khởi điểm theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; trong khi đó thương tích của bị hại là 38%; đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo là quyết liệt qua việc bị hại nhận thấy tình huống căng thẳng nên đã bỏ chạy khỏi phòng trọ khoảng 300 mét nhưng bị cáo vẫn cầm hung khí đuổi theo và gây án đến cùng; thái độ quá khích của bị cáo còn thể hiện qua việc ngăn cản các y bác sĩ thực hiện việc cấp cứu cho bị hại tại Trung tâm y tế thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trật tự chỉ được khôi phục khi có mặt lực lượng Công an. Hành vi gây rối nêu trên chưa đến mức xử lý hình sự, nhưng qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Khi nghị án Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, theo đề nghị của Viện kiểm sát sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã đồng ý

mức bồi thường trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại và tự nguyện chấp nhận, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Hiện gia đình bị cáo đã nộp trước số tiền 30.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004588 ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chờ giao trả cho bị hại. Vì thế buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại **số tiền 304.700.000 đồng**.

Theo quy định việc ghi nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự có hiệu lực thi hành. Do đó, không có cơ sở xem xét lại phần trách nhiệm dân sự trong vụ án theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước S; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Nhật M, sửa phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

Tuyên bố: Lê Phước S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Phước S 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2020.

2/ Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo về bồi thường dân sự của bị cáo như sau: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận Lê Phước S chịu trách nhiệm bồi thường cho Hoàng Nhật M số tiền 334.700.000đ (*ba trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) đã nộp. Buộc Lê Phước S tiếp tục bồi

thường cho anh Hoàng Nhật M số tiền **304.700.000đ** (ba trăm lẻ bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004588 ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bồi thường cho bị hại Hoàng Nhật M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2021).

Nơi nhận:

- TANDTC ;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí M;
- VKSND tỉnh BR – VT ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND thị xã P;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THA dân sự thị xã P;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Thiện

